TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2017
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Tịnh Thới
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang
-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan.
- VKSND huyện tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Dung-KSV.

Ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **73**/2017/QĐXX-ST ngày 31/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2017/QĐST - HNGĐ ngày 15/8/2015, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Th **,** sn: 1996.
Trú tại: ấp X, xã Y, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
- Bị đơn**:** Anh Nguyễn Văn S **,** sn: 1991.
Trú tại: ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(*Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2016, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Trước đó,chưa ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh S thường xuyên uống rượu về gây gổ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Vợ chồng không còn

sống chung với nhau từ tháng 3/2016 cho tới nay, từ khi không sống chung vợ chồng không quan tâm mà bỏ mặc nhau.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Sơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Uyển N , sinh ngày 28/10/2016. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Uyển N, không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai.

-Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về việc tham gia và chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ và chấp hành tốt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anhS không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu, cho chị Th ly hôn.

Về con chung: Xét thấy, chị Lê Thị Kim Th yêu cầu nuôi con chung, hiện nay cháu Như còn nhỏ và đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng nên giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anhS cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Kim Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S, do đó xác định chị Th là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn S là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng anh Nguyễn Văn S vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anhS là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Kim Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Th và anhS tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anhS thường uống rượu, không lo làm ăn, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vả và xô xát nhau. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2017 đến nay. Qua thu thập các chứng cứ xác định là lời khai của ông Nguyễn Văn Lĩnh (cha ruột của anh Sơn) thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anhS là có, do bất đồng thu chi kinh tế trong gia đình. AnhS chị Th không còn sống chung với nhau từ thàng 10/2016 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân chị Th - anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim Th là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Chị Lê Thị Kim Th yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Uyển N, sinh ngày 28/10/2016, hiện nay cháu Như còn nhỏ và đang do chị Th nuôi dưỡng nên giao cháu Như cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Chị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sơn.

[5] Về tài sản chung: Chị Th trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không có lời khai anh S về tài sản chung nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nợ chung, bị đơn đã được triệu hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không có lời khai anh S về nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 110 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/201/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Th ly hôn với anh Nguyễn Văn S .

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Uyển N, sinh ngày 28/10/2016, cho chị Lê Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn S

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung**:** Không giải quyết.

-Về nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim Th nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th nộp (biên lai thu số 009776 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị Th đã nộp đủ.

Chị Lê Thị Kim Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh

Nơi nhận :
- *TAND. tỉnh Đồng Nai.*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai.*
- *VKSND H. Xuân Lộc.*
- *Thi hành án dân sự H. Xuân Lộc.*
- *UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch)*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Lưu án văn .*
- *Hồ sơ vụ án.*